

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN B  
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2021/HSST

Ngày 30 tháng 6 năm 2021

**NHÂN DA**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhung**.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Bá Xuân**

2. Ông **Trần Đức Lưu**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Nga** - Cán bộ  
Tòa án nhân dân quận B, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố H tham gia phiên tòa:  
Bà **Ngô Thị Thu Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố H,  
Tòa án nhân dân quận B mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:  
129/2021/TL - HSST ngày 17 tháng 6 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét  
xử số 206/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 đối với:

\* Bị cáo **Trần Đức A**, sinh năm: 2002. ĐKNKTT: phường Minh Khai,  
quận Hai Bà Trưng, thành phố H; Nơi ở: phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,  
thành phố H; Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn  
giáo: Không; Văn hóa: 7/12; Họ và tên bố: Trần Quốc T1, sinh năm 1977; Họ và  
tên mẹ: Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1974. Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo  
là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 22/3/2021.  
Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Quận B. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội  
dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 22/03/2021, Tổ công tác Công an phường Trúc  
Bạch đang làm nhiệm vụ thì phát hiện trước cửa số nhà quận B, thành phố H, Trần  
Đức A đang ngồi trên xe máy Wave BKS 29D2-167.81 và 01 nam thanh niên có  
biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Lợi dụng sơ hở nam  
thanh niên đã bỏ chạy. Qua kiểm tra đã phát hiện trong túi áo khoác bên trái Đức A

đang mặc có 02 túi nilong bên trong có chứa thảo mộc khô. Tại chỗ Đức A khai là ma túy cần sa của mình mua về bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ. Tổ công tác đã đưa Đức A cùng tang vật về trụ sở để làm rõ.

Ngoài số ma túy bị thu giữ nêu trên, Tổ công tác còn thu giữ của Đức A: 02 túi nilong hình chữ nhật bên trong chứa thảo mộc khô; 01 xe máy Wave màu đen BKS 29D2-167.81; 01 Điện thoại di động Iphone 7 màu đen có sim số 0973668902.

Tại bản Kết luận giám định số 2468/KLGD-PC09 ngày 30/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an Thành phố H kết luận: *“Thảo mộc khô bên trong 02 túi nilong đều là Cần Sa, tổng khối lượng là 4,360 gam”*.

Tại cơ quan điều tra, Trần Đức A khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 22/3/2021, có một người đàn ông không quen biết sử dụng số điện thoại 0878596450 nhắn tin qua mạng xã hội Telegram số điện thoại của Đức A 0973668902 hỏi mua của Đức A 5g ma túy cần sa và hẹn mang đến quận B, thành phố H. Đức A đồng ý và điều khiển xe máy BKS 29D2-167.81 đến khu vực hồ Đền Lũ gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi nilong chứa cần sa với giá 500.000 đồng. Mua xong, Đức A đi 1 đoạn thì dừng lại lấy 1 ít cần sa vừa mua được để vào trong túi nilong nhỏ khác. Sau đó, Đức A cất cả 2 túi nilong vào túi áo khoác bên trái Đức A đang mặc. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, người đàn ông hỏi mua ma túy đã nhắn tin hỏi giá của 5g ma túy cần sa, Đức A nói giá 2.350.000 đồng. Người đàn ông nói Đức A mang đến 125 Trúc Bạch, quận B, thành phố H. Đức A điều khiển xe máy đến 125 Trúc Bạch và gặp người đàn ông hỏi mua ma túy. Khi cả hai đang nói chuyện, người đàn ông chuẩn bị đưa tiền cho Đức A thì bị tổ công tác kiểm tra bắt giữ như trên. Lợi dụng sơ hở người đàn ông trên đã chạy thoát.

Ngoài ra Đức A khai đã bán ma túy 3 lần trước đó như sau:

- Lần thứ nhất: Cách ngày bị bắt khoảng 1 tháng, Đức A đã bán ma túy cần sa cho một người đàn ông không quen biết ở khu vực bể bơi hồ Đền Lũ. Đức A mua ma túy giá 250.000 đồng và bán lại giá 700.000 đồng, hưởng lợi 450.000 đồng.

- Lần thứ hai: Cách ngày bị bắt khoảng 2 tuần, Đức A đã bán ma túy cần sa cho một người đàn ông không quen biết ở khu vực sân bóng Tân Mai. Đức A mua ma túy hết 400.000 đồng và bán lại giá 900.000 đồng, hưởng lợi 500.000 đồng.

- Lần thứ ba: Cách ngày bị bắt khoảng 1 tuần, Đức A bán ma túy cho một người đàn ông tại khu vực ngõ 199 Hoàng Mai. Đức A mua ma túy hết 500.000 đồng và bán lại giá 1.900.000 đồng, hưởng lợi 1.400.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh số điện thoại 0973668902, qua xác minh chủ sở hữu mang tên Trần Đức A. Xác minh số điện thoại 0878596450 của

người đàn ông hỏi mua ma túy của Đức A mang tên chủ sở hữu Lê Minh T2 (Sinh năm 1997; HKTT: Điền Mỹ, Long Bình Điền, Chợ Gạo, Tiền Giang). Xác minh tại Công an xã Long Bình Điền cho biết Lê Minh T2 không sinh sống tại địa chỉ trên, đi đâu không rõ.

Đối với chiếc xe máy thu giữ của Đức A qua xác minh mang tên Trần Quốc T1 (Sinh năm: 1977; HKTT: Minh Khai, Hai Bà Trưng, H) là bố đẻ của Trần Đức A. Ngày 22/3/2021, ông Tuấn cho Đức A mượn xe làm phương tiện đi lại và không biết việc Đức A dùng xe để đi mua bán ma túy. Ông T1 đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác.

Lời khai nhận tội của Trần Đức A phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, hiện trường vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Đối với đối tượng bán ma túy và mua ma túy của Trần Đức A, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 130/CT-VKS ngày 09/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố Trần Đức A về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo qui định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B giữ quyền công tố luận tội và trA luận: Khoảng 20 giờ 00 ngày 22/03/2021, trước cửa số nhà 125 Trúc Bạch, quận B, thành phố H, Trần Đức A đã có hành vi tàng trữ trái phép 4,360 gam Cần Sa, mục đích để bán cho con nghiện kiếm lời, thì bị Tổ công tác Công an phường Trúc Bạch phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Ngoài hành vi phạm tội nêu trên Trần Đức A khai nhận đã 3 lần bán ma túy cho những đối tượng nghiện ma túy không quen biết và thu lời bất chính tổng số tiền là 2.350.000đồng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Đức A về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 6 năm đến 7 năm tù. Miễn hình phạt phụ (phạt tiền) đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao niêm phong bên trong chứa 4,360 gam cần sa đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và đối tượng theo biên bản bàn giao vật chứng số 193 ngày 15 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen đã qua sử dụng không rõ được chất lượng bên trong; bên trong có 01 sim điện thoại theo biên bản bàn giao vật chứng số 193 ngày 15 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B.

Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.350.000 đồng do bị cáo hưởng lợi từ việc bán ma túy.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Đức A đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và lời nói sau cùng trước khi hội đồng xét xử vào nghị án bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận B, thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 14 giờ ngày 22/3/2021, có một người đàn ông không quen biết sử dụng số điện thoại 0878596450 nhắn tin qua mạng xã hội Telegram số điện thoại của Đức A 0973668902 hỏi mua của Đức A 5gam ma túy cần sa và hẹn mang đến 125 Trúc Bạch, quận B, thành phố H. Đức A đồng ý và điều khiển xe máy BKS 29D2-167.81 đến khu vực hồ Đền Lừ gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi nilong chứa cần sa với giá 500.000 đồng. Mua xong, Đức A đi 1 đoạn thì dừng lại lấy 1 ít cần sa vừa mua được để vào trong túi nilong nhỏ khác. Sau đó, Đức A cất cả 2 túi nilong vào túi áo khoác bên trái Đức A đang mặc. Đến khoảng 19h cùng ngày, người đàn ông hỏi mua ma túy đã nhắn tin hỏi giá của 5gam ma túy cần sa, Đức A báo giá 2.350.000 đồng. Người đàn ông nói Đức A mang đến 125 Trúc Bạch, quận B, thành phố H. Đức A điều khiển xe máy đến 125 Trúc Bạch và gặp người đàn ông hỏi mua ma túy. Khi cả hai đang nói chuyện, người đàn ông định đưa tiền cho Đức A thì bị tổ công tác kiểm tra bắt giữ cùng tang vật. Ngoài ra, Trần Đức A khai nhận đã 3 lần bán ma túy cho những đối tượng nghiện ma túy không quen biết vào các ngày khác nhau và thu lời bất chính tổng số tiền là 2.350.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là hành vi Mua bán bất hợp pháp chất ma túy nhằm mục đích để kiếm lời, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về chế độ quản lý chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự tại thời điểm phạm tội, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Tại phiên tòa bị cáo Trần Đức A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo Bản cáo trạng và Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên

bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng trong vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Đức A cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng và Lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đặc biệt là trong tình hình hiện nay, khi mà tệ nạn ma túy đang là vấn đề nhức nhối của xã hội, bởi chất ma túy là chất gây tác hại rất lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm, tạo nên sự bất ổn định của tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Tòa án xét xử nghiêm minh vụ án nhằm giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Đức A đã bán ma túy nhiều lần khác nhau, đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện khai những hành vi bán ma túy vào các ngày trước đó của mình là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm r, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân người phạm tội: Là thanh niên đang trong độ tuổi lao động nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện đạo đức nên đã đi vào con đường phạm tội. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trần Đức A không có đủ điều kiện để được tự cải tạo ngoài môi trường xã hội bình thường, mà cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm r, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đức A từ 6 đến 7 năm tù là có căn cứ; Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn.

Bị cáo Trần Đức A không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[8] Bị cáo Trần Đức A đang bị tạm giam, để đảm bảo việc thi hành án, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày (*bốn mươi lăm ngày*) kể từ ngày tuyên án.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao niêm phong bên trong chứa 4,360 gam cần sa đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và đối tượng theo biên bản bàn giao vật chứng số 193 ngày 15 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen đã qua sử dụng không rõ được chất lượng bên trong; bên trong có 01 sim điện thoại theo biên bản bàn giao vật chứng số 193 ngày 15 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B.

Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.350.000 đồng do bị cáo hưởng lợi mà có.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **\* Về tội danh và hình phạt:**

*Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.*

- Tuyên bố bị cáo Trần Đức A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo Trần Đức A 7 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/3/2021.

### **\* Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:**

*Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:*

Xử lý vật chứng bao gồm:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao niêm phong bên trong chứa 4,360gam cần sa đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và đối tượng theo biên bản bàn giao vật chứng số 193 ngày 15 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen đã qua sử dụng không rõ được chất lượng bên trong; bên trong có 01 sim điện thoại theo biên bản bàn giao vật chứng số 193 ngày 15 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B.

Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.350.000 đồng đối với bị cáo.

**\* Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Trần Đức A phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**\* Về quyền kháng cáo:** Áp dụng khoản 1,4 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2021.

**Nơi nhận:**

- TAND TP thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND quận B;
- Công an quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Trại tạm giam số 1 H;
- UBND phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố H;
- UBND phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố H.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Nhung**